

VIẾT TIẾNG ANH THẾ NÀO CHO HAY

NGŨT:Phan Hữu Hạnh
Giảng viên thỉnh giảng Khoa Ngoại ngữ

Trong một bài dài của giáo sư Công huân W.H.Frederich, dạy môn ngôn ngữ học tại Trường Đại Học Melbourne (Úc), bàn về cách viết với nhan đề "Cách viết" – Dùng từ thế nào cho chuẩn – Viết rõ ràng "(Writing – How to make words work – Make it clear), vị giáo sư nổi tiếng đã chủ yếu đề cập đến cách viết tiếng Anh, đồng thời đưa ra một số nguyên tắc và kinh nghiệm có thể bổ ích cho nhiều ngôn ngữ khác. Chúng tôi xin lược dịch bài đó để cùng các bạn quan tâm đến vấn đề cải tiến cách viết cũng như dịch thuật có thể tham khảo.

VIẾT GÌ, NÓI GÌ ?

Người viết giỏi thường **suy nghĩ nhiều về những từ họ dùng**. Họ **rất tôn trọng người đọc** . Họ cố gắng **viết rõ ràng, dễ hiểu** . Họ dùng **những từ ngắn** . Tuy nhiên, **muốn viết hay, không nhất thiết phải có thiên tài** (những nhà văn, những người viết sách nổi tiếng và các nhà hùng biện được ca ngợi vì những điều họ nói hơn là vì cách họ viết hoặc nói điều đó như thế nào-ND). Vậy muốn viết hay thì cần phải **cẩn thận và lao động hết sức mình** – chứ không nhất thiết phải có một vốn từ ngữ rộng.

Nhiệm vụ đầu tiên của người viết, nếu muốn người đọc chú ý và tôn trọng, **là phải có gì để nói** .

Cần nói ngay rằng những ý nghĩ và những từ dùng để diễn đạt sẽ không đến một cách dễ dàng nếu ta không đọc những tác phẩm hay, hoặc nghe những người nói giỏi, nhất là những người có tài hùng biện, hoặc cả hai. **CHI** (tức là những điều mà chúng ta viết hoặc nói ra) trực tiếp liên quan đến **THU** (những điều ta đọc được, hoặc nghe nói). Dùng những mẫu mực tốt không những làm giàu thêm kho tàng tư duy và sử dụng vốn từ của ta, mà còn xây dựng cho ta một cảm tính (feeling), giúp ta tìm được những từ hoặc cấu trúc thật đạt, thật chuẩn. Như người ta thường nói, ta viết (và nói) "bằng tai" (by ear) và một lỗ tai tốt (a good ear) **có giá trị hơn tất cả các qui tắc ngữ pháp** . Những ai muốn phát triển khả năng diễn đạt của mình có thể noi gương những người viết thành đạt nhất. Họ có thể ghi vào sổ tay của mình bất cứ những từ hoặc đoạn văn nào mới và hấp dẫn mà họ nghe hoặc đọc được, hoặc đánh dấu những đoạn trong các tài liệu, sách báo, mẫu tin, bài họ đọc và cảm thấy đập và trí óc họ.

VIẾT RÕ RÀNG, DỄ HIỂU

Vì ta viết để người khác hiểu, **thì nhiệm vụ thứ hai của người viết là phải viết thật rõ ràng, dễ hiểu**.

1. Viết cho rõ ràng là phải **mạch lạc, ăn ý và chặt chẽ** (*consecutive and coherent*) . Trong một bài luận văn, một số tư tưởng và luận điểm được trình bày, làm sao cho tổ chức tốt ? Theo trình tự nào ? Với sự cân đối nào ? Bài luận văn phải có **một hình thức hoặc bố cục rõ ràng** và toát lên **một ý thức nhất quán** . Muốn cho người đọc tin tưởng thì phải làm cho họ thấy được **cái sườn của bài luận văn lộ dần ra** . Dùng một hình tượng khác; nếu người đọc thấy con đường mà người viết đang đi, họ sẽ vui lòng làm người bạn đồng hành với người viết.

2. Muốn viết rõ ràng, **cần phải chọn đúng từ** . Ai thực sự muốn sử dụng tiếng Anh tốt cần phải tìm cho ra sự khác nhau về ngữ nghĩa giữa các cặp từ sau đây (Xét về mặt chính tả, chúng chỉ khác nhau một (ít) chữ) : **affect** (có ảnh hưởng đến) và **effect** (tác động, tiến hành); **lay** (đặt, để xuống) và **lie** (nằm); **ingenuis** (có sáng kiến) và **ingenious** (ngây thơ); **force** (cưỡng bức) và **enforce** (thực hiện); **continual** (liên tiếp) và **continuous** (liên tục); **stationery** (văn phòng phẩm) và **stationary** (tĩnh tại, tĩnh).

Một ví dụ về sự hiểu lầm giữa hai từ cuối vừa nói trên. Một ông khách hàng hỏi cô bán hàng hỏi Cô bán hàng : " *Do you keep stationery ?*" (Cô có **văn phòng phẩm không** ?) Cô bán hàng trả lời : " *I try to but I find I get restless*". (Tôi cũng cố gắng nhưng tôi thấy mình đứng một chỗ không yên). Trong mẫu chuyện này, do cách phát âm hai từ hoàn toàn giống nhau nên " *keep stationery*" có thể hiểu hai cách nếu chỉ căn cứ vào phát âm : (1) có văn phòng phẩm, (2) vẫn làm việc tĩnh tại.

Người đang tập viết chỉ nên dùng một từ nào khi mình nắm khá chắc ngữ nghĩa của nó, cách viết, và cũng như cách đọc của nó. Phải liệu cơm gắp mắm (*he must live within his income*). Do không nắm vững những yếu tố trên nên mắc phạm một số sai lầm như sau : Một ông già thọ 80 tuổi không phải là một **octogeranum (geranum** : cây phong lữ - nhẽ ra phải viết là **octogermanian - ND**) và nỗi lo bị trừng phạt không phải là một **detergent** đối với tội ác (**Detergent** : chất tẩy rửa, bột giặt). Ở đây phải viết là **Deterrent** nghĩa là **sự răn đe, sự làm nản lòng người** (như bom A - nuclear deterrent - ND)

Những thuật ngữ (*technical terms*) có thể là một cái bẫy cho những người vô ý, bất cẩn. Có lần trong một buổi lễ bế mạc Cúp Davis, giải quần vợt về đồng đội lớn nhất thế giới, người ta đã ca tụng đối thủ Harry Hopman là " *the centrifugal force that held the Davis Cup team together*) (Lực **ly tâm** đã giữ được sự đoàn kết trong đội quần vợt Úc tham gia Giải Cúp Davis). Nhẽ ra phải nói là **central** force - lực **trung tâm** - ND).

Những câu, từ gốc ngoại lai cũng có thể là một cái bẫy. Một phóng viên Mỹ viết về quần vợt gần đây đã quảng cáo như sau về lối đánh sạt lưới (*net skimming ball*) " *It is absolutely necessary to attack, but with patience, awaiting a proper moment for administering the coup d'état* ". "Tuyệt đối cần phải tấn công, nhưng phải kiên trì, phải đợi đúng lúc mới nên cho một cú đảo chính" (ý muốn nói cú "cắt tiết" - coup de grace, một từ vay mượn của Pháp được Anh hoá - ND).

Những từ ngữ cụ thể, thông dụng của Anh thường thuộc nguồn gốc Xắc - xông. Những từ trừu tượng, "văn hoa" thường có nguồn gốc Noóc-măng (Pháp). Từ *house* (nhà) là gốc Xắc-xông, *beauty* (sắc đẹp, vẻ đẹp) đánh bật từ *fair-hood* ; cũng như từ *agriculture* (nông nghiệp) đánh bật từ *field-tilth* (điền canh) là gốc Pháp. Các nhà văn tiếng Anh hiện đại giỏi nhất đều dùng một cách thoải mái những từ, câu thuộc cả hai nguồn gốc nói trên.

Một điểm cần chú ý là họ **không coi thường những từ cụ thể hoặc những từ ngắn gọn** mà phần lớn là gốc Xắc-xông. Những từ ngắn gọn như " *dawn*" (bình minh), *star* (ngôi sao, vì sao), *dusk* (hoàng hôn), *chime* (tiếng chuông chòm) đều có thể chững chạc và đẹp. "Trong những đơn âm cũng có cái bề thế của chúng" (there is a majesty in monosyllables) - và những từ ngắn gọn thường là những từ rõ ràng, dễ hiểu. Chúng nói điều mà chúng định nói một cách trực tiếp, thẳng thừng, toạc móng heo, và có một sức mạnh không cưỡng nổi. Trong những ngày đen tối của Thế chiến Thứ hai, Winston (Leonard Spencer) Churchill (lúc đó là Thủ tướng Anh - 1940 - 1945-ND) kêu gọi nhân dân Anh phải đóng góp "blood, toil, tears and sweat" (máu, lao động, nước mắt và mồ hôi).

Ba tháng sau, Churchill đã ca ngợi Không quân Hoàng gia Anh bằng một câu đáng ghi nhớ sau đây : " *Never in the field of human conflict has so much been owed by so many to so few* " (Chưa bao giờ trong lĩnh vực xung đột giữa con người lại có **nhều người** mang ơn **nhều** như vậy đối với **ít** người như vậy).

Đây là những ví dụ về sự "cô đặc huy hoàng" (triumphant terseness). Nó hỗ trợ cho quan điểm cho rằng **cảm xúc của ta càng mạnh bao nhiêu thì ta diễn đạt nó một cách càng giản dị, ngắn gọn bấy nhiêu**. Một người Anh sắp chết đuối thường kêu " *Help ! Help!*" (Cứu ! Cứu!) chứ không gọi " *Succour me !*" (Giúp tôi với). Vì từ help, gốc Xắc-xông, ngắn gọn, mạnh hơn hai cách nói kia, dùng từ gốc Noóc-măng).

Nói chung, khi có thể lựa chọn, chúng ta **nên chọn từ ngắn hơn là từ dài**, như *go* (đi) hơn là *proceed*; *place* hơn là *locality*; *buy* hơn là *purchase*; *use* hơn *utilise*; *job* hoặc *task* hơn *assignment*, và *about* hơn *approximately*.

Và ngay khi viết về một vấn đề phức tạp, chúng ta cũng nên tránh dài dòng quá đáng (excessive wordiness). **Ngắn gọn là một đức tính quý, vì nó góp phần làm rõ ràng hơn**. Nó cũng là một biểu hiện của tính lịch sự, vì **người viết ngắn gọn thì người đọc đỡ mất thì giờ**.

Điều đó không nhất thiết có nghĩa là tiết kiệm thì giờ của người viết. Blaise Pascal, nhà toán học, nhà vật lý và triết gia Pháp thế kỷ 17, đã viết cuối lá thư gửi một người bạn: "Tôi đã làm cho bức thư này dài hơn bình thường **vì tôi không có đủ thì giờ làm cho nó ngắn hơn**". Điều này nhắc nhở chúng ta về tầm quan trọng của việc viết cô đặc, và về sự cần thiết phải tìm cách viết cho cô đặc.

Một nhà văn khác của thế kỷ 17 nhấn mạnh luận điểm ngắn gọn bằng một hình tượng vừa sát, vừa sinh động: "dùng nhiều từ để giải thích bất cứ một vấn đề gì, thực ra là làm một công việc giống như **con mực tự giấu phần lớn thân nó trong đám mực do chính nó phun ra**".

Loại bỏ bớt những từ không cần thiết, rút ngắn các câu, làm cho cách viết đi thẳng hơn vào vấn đề và giản dị hơn, tất cả những điều đó đòi hỏi mất nhiều thì giờ.

Có một cách viết cô đặc đã được thử thách nhiều, đó là **dùng danh từ thay cho tính từ**, như trong "*door handle*" (cái then cửa), "*television set*" (máy vô tuyến thu hình) và "*hockey field*" (sân khúc côn cầu). Viết cách này giúp ta tránh được **một giới từ** "*field for hockey*" nhưng nếu dùng nhiều quá mức, điều đó có thể đưa đến những chuỗi danh từ dài, xấu xí và đôi khi khó hiểu là chẳng khác.

Viết quá cô đặc trong các đầu đề, tít của sách, tài liệu, tin, bài báo cũng có thể gây khó khăn cho người đọc, nhưng cũng đem lại những phút vui để chịu. Ví dụ:

THREE MEN HELD IN CIGARETTEE CASE

- Ý tác giả: Ba người bị giam giữ trong vụ buôn bán thuốc lá.
- Hiểu một cách máy móc, theo một nghĩa khác của **case**: Ba người đàn ông bị nhốt trong một **két** thuốc lá.

A MAN REFUSES TO GIVE UP BITING DOG

- Ý tác giả: Một người không chịu **rời bỏ con chó cắn cắn** (bitting dog là **tân ngữ** của give up).
- Hiểu theo một cách khác: Một người **không chịu thôi không cắn** con chó nữa (dog là **tân ngữ** của give up biting).

PRESIDENT SEEKS MORE DAM CASH

Có thể hiểu tít trên theo hai cách, vì từ Dam (đập nước) đọc hoàn toàn giống từ Damn (khốn nạn, chết tiệt).

- Ý tác giả: Tổng thống xin thêm tiền xây đập nước (dam)
- Tổng thống đang kiếm thêm món tiền **khôn nạn** (damn)

Có người viết **một cách loanh quanh** để diễn đạt những ý rất đơn giản. Ví dụ : "So I hardly felt that I could do other than anything else but do so" (Do đó tôi hầu như không cảm thấy rằng mình có thể làm khác hơn là làm như vậy). Đó là một câu loanh quanh để muốn nói "whatelse could I do ? " (Tôi không thể làm gì khác ?)

Có người lại thích "big talk" (dao to búa lớn, đại ngôn), một cách nói chỉ dùng để gây ấn tượng. Ví dụ : ở Mỹ có những người làm vườn tự xưng là "landscape architects" (kiến trúc sư cảnh quan) và những người bắt chuột thường đề cao nghề nghiệp của mình dưới cái tit "exterminating engineers" (kỹ sư hủy diệt). Khi Larry Adler đến Melbourne, được các nhà báo phỏng vấn, đáng lẽ tự giới thiệu là "harmonica virtuoso" (một nghệ sĩ chơi ác-mônica tài tình) thì anh ta tự xưng là "mouth-organ player" (nhà đại phong cầm mồm), và nói nếu anh ta có một garage thì cái đó sẽ không phải là *lubritorium* (nơi để tra dầu mỡ).

Có một thứ biệt ngữ (jargon) hoặc thuật ngữ đặc biệt cho một số lĩnh vực hoạt động hoặc nghiên cứu của con người như câu cá, cầu lông, âm nhạc, kiến trúc, khai thác than, làm vườn, y học ... Một bác sĩ chẳng hạn có thể được người đọc "thông cảm:" khi ông ta nói chuyện với một bác sĩ khác điều mà những người Anh bình thường gọi là "**two black eyes**" (hai con mắt đen, tức là **bị đánh thâm tím cả hai mắt**) bằng một câu dài : "bilateral periorbital haematoma and left subconjunctival haemorrhage" (huyết tụ hai bên vành mắt và chảy máu dưới mí mắt bên trái).

Có người thích dùng những danh từ trừu tượng, dài dòng thay cho những từ cụ thể, ngắn gọn : "It will be our endeavour" (Điều đó sẽ là sự nỗ lực của chúng tôi) đáng lẽ chỉ cần nói "We shall try" (Chúng tôi sẽ cố gắng) "The main problem of the average worker is boredom and a progressive reduction of cerebral arousal" (Vấn đề chính của người công nhân bình thường là nỗi buồn chán và một **sự giảm sút dần của sự kích thích bộ não**). Ý muốn nói : "He thinks less and less" (Anh ta ngày càng ít suy nghĩ) hoặc (Anh ta ngày một ít động não) "He makes his brain work less and less".

NÊU RÕ ĐIỀU BẠN MUỐN NÓI

Viết chính tả chính xác và chấm câu (Punctuation) cẩn thận cũng làm cho hành văn rõ ràng, và do đó nó thành quan trọng. Chính tả sai làm cho người đọc khó chịu, thiếu tin tưởng (đặc biệt là in sai trong danh thiếp (name card) và trong giới thiệu ca-ta-lô mặt hàng ngoại thương). Nó cũng có thể làm cho họ hiểu lầm. Ví dụ bảng quảng cáo ở một tiệm ăn ở Tasmania (một đảo phía nam của Úc - ND) viết "Three **coarse** meals" (ba bữa ăn thô sơ), đáng lẽ phải viết "Three - **course** meals" (bữa ăn có ba món). (Trong tiếng Anh danh từ course và tính từ coarse đọc hoàn toàn giống nhau, cho nên viết sai chính tả có thể đưa đến ngược nghĩa - ND). Nếu cứ hiểu theo đúng nghĩa của câu đó thì bảng quảng cáo đó chắc sẽ làm cho khách hàng phải thất vọng mất.

Bằng cách chấm câu cẩn thận, người viết tỏ ra mình **tôn trọng người đọc**, giúp họ khỏi phải tìm về ý nghĩa, điều nguy hiểm là họ có thể tìm ra nghĩa sai. Ví dụ, nếu người viết quên cái gạch nối trong câu "a **man-eating tiger**" (một con cọp ăn thịt người) thì câu đó sẽ thay đổi ghê gớm (vì câu a **man eating tiger** có nghĩa là **một người ăn thịt cọp**). Ngay cả cái dấu phẩy khiếm tốn kia cũng có thể thay đổi nghĩa của câu. Ta hãy so sánh "Did they go then ?" (Lúc đó họ có ra đi không ?) và "Did they go, then ?" (Thế là họ ra đi, hả ?).

Khi Vin-hem Ten bị địch bắt phải dùng cung ngắm bắn quả táo để trên đầu con trai ông, thì cậu bé dũng cảm này đã hô to: " **Shoot, father - I'm not afraid**" (**Bắn đi, bố - con không sợ đâu**). Giả sử, ta chấm câu sai, thì câu nói của cậu con trai sẽ là "**Shoot father - I'm not afraid**" (Bắn bố tôi đi, tôi không sợ đâu).

Những qui tắc ngữ pháp cần được tôn trọng. Ngữ pháp tốt thường giúp người đọc nắm được nhanh và chính xác điều bạn muốn nói, cũng như chính tả và chấm câu đúng và một lối viết rõ ràng nói chung, đều là những điều tốt. Các nhà văn phạm là những người biết điều. Họ cho

biết hiện nay **những người có học thức đang nói như thế nào** (descriptive grammar, ngữ pháp mô tả) chứ không phải ta **nên nói như thế nào** (prescriptive grammar, ngữ pháp qui định).

Như các bạn biết đấy, ngôn ngữ không đứng yên một chỗ. Nó năng động và luôn luôn biến chuyển. Nhiều từ mới xuất hiện và nhiều từ lại tàn đi và trở thành từ cổ (archaic). Động từ **to fetch** (tìm đem về) vẫn còn thông dụng ở Anh, nhưng hầu như đã chết ở Úc, trừ trong câu "fetch it" mà ta nói khi vớt cái gậy và bảo con chó nhặt lên đem lại. Từ **bonzer** (tương đương với "hết sẩy" " **chúa thần lẩn**") trước đây đã từng phổ biến ở Úc thì nay trong từ điển Úc nó bị liệt vào loại tiếng lóng lỗi thời (dated slang).

Đối với các loại cấu trúc khác cũng vậy. Trước đây ta thường nói " **play at games** " (cũng như người Pháp vẫn còn nói " **Jouer au** ". Bây giờ ta nói **play games** (bỏ giới từ "at") . Còn rất nhiều ví dụ như thế nữa.

Sự kiêng kị (taboo) về "split infinitive" (xen một trạng từ vào giữa tiểu phẩm từ To và động từ nguyên thể - ND), phải được cân nhắc một cách hợp lý. Vì nếu không tách như vậy thì không hay. Ví dụ trong câu "they decided to flatly reject the proposal" . Họ quyết định bác bỏ **thẳng thừng** lời đề nghị đó) **flatly reject** đọc lên nghe tự nhiên hơn là **flatly** to reject "hoặc to reject **flatly** " .

Cần nhắc lại : **ta nói và viết không phải là theo qui tắc, mà theo lỗ tai nghe (the question of ear)** . Ta chỉ dùng đến ngữ pháp khi nào thấy ngỡ ngàng. Một trong những điều góp phần làm cho viết hoặc nói rõ ràng là tính mạch lạc (consecutive writing). Ý nghĩa phải tuôn ra một cách lưu loát lên trang giấy, tư tưởng và lập luận phải đi theo nhau một cách **có thứ tự và lôgic** (hợp lý).

NÊN DÙNG NHỮNG TỪ THÍCH HỢP VỚI TOÀN BÀI

Nhà văn Mỹ nổi tiếng Ernest Hemingway viết "If he (a writer) continues to write about what he does not know about, he will find himself faking. After he fakes a few times, he cannot write honestly anymore . (Nếu một nhà văn cứ tiếp tục viết về những điều mà anh ta không hiểu biết, anh ta sẽ phịa. Và sau khi anh ta phịa một vài lần, anh ta không còn có thể viết một cách trung thực được nữa).

Nhà văn E.B. White viết " *Writing becomes a question of learning to make occasional wing-shots, bringing down the bird of thought as it flashes by* " (Viết văn trở thành một vấn đề học tập để làm thế nào thỉnh thoảng bắn đón một con chim đang bay, bắn hạ một con chim tư tưởng trong khi nó bay vụt qua). **Tính từ** làm cho văn thêm màu sắc, cho danh từ mà nó bổ nghĩa rõ ràng hơn, cụ thể hơn, chính xác hơn và đầy đủ hơn, nhưng phải được **sử dụng một cách thận trọng. Chọn cho đúng** tính từ (hoặc trạng từ diễn đạt đúng ý mình định nói là một trong những **biểu hiện chính của một văn phong tốt** Mỗi tính từ đều có hương vị riêng của nó. Ta phải chọn và chọn một cách thích đáng, đắt từ. Tác giả của những câu sau đây đã chọn từ một cách cẩn thận : "frostily disapproval" (không tán thành với một thái độ giá lạnh - lạnh như tiền -), " *well-cushioned indolence*" (thái độ uể oải như một người đang tựa mình trên gối đệm), "a **delphic** pronouncement" (một câu phát biểu **trịnh trọng** , như được phát ra từ thành phố cổ kính Hy Lạp Đen-phơ (Delphi) dưới chân núi Pac-nat (Parnassus) - ND) " *streets dutifully deflagged*" (những đường phố được trang hoàng bằng cờ một cách **trọng thể**).

Tính từ cần được dùng một cách tiết kiệm (frugal) nếu không muốn nói là tằn tiện (parsimonious). Vì thực ra, **đôi khi không dùng tính từ thì hơn** . Trong câu "There is no reason for undue alarm" (không lý do gì để hoảng sợ một cách **không cần thiết**), từ alarm đủ mạnh để tự nó làm nhiệm vụ. Tính từ **undue** không giúp ích gì cho nó. Nhận xét này cũng áp dụng cho câu " **real pleasure** ", " **real crisis** ", và " **grateful thanks** ". (Một sự thích thú **thực sự** , một cuộc khủng hoảng **ngghiêm trọng** , những lời cảm ơn **đầy biết ơn**). Trong những câu đó, tính từ không thêm gì cho nghĩa của danh từ cả. (Là một người làm công tác

dịch thuật lâu năm tại Thông tấn xã Việt Nam, nhiều khi bản thân tôi rất “khổ tâm” khi phải dịch những tin, bài, thậm chí những văn kiện có những trạng từ chỉ mức độ như “vô cùng rực rỡ, vô cùng dã man, cực kì vô nhân đạo, vô cùng phẫn khởi, hết sức dã man...”. “Khổ tâm” vì phải cố gắng dung hoà một cách nói nhiều lúc cường điệu và không hợp với cách nghĩ (*way of thinking*) của người phương Tây trong nguyên văn tiếng Việt với cách nói thường là dưới mức (*understatement*) của người Anh.

Một lần nữa, cần nói thêm rằng tính từ cần được chọn có cân nhắc, suy nghĩ kỹ, chứ không nên dùng một cách máy móc. Có một số tính từ đi kèm với những danh từ như những con sên (*limpet*) bám vào thân cây. Ví dụ : **sickening** thuds (những tiếng gót chân nện nghe đến phát bệnh), **gross** exaggeration (sự cường điệu thô bạo), **piercing** screams (những tiếng thét xé tai) và khi ta đang cau về một việc gì, ta thường nói : It’s high time to ... (đã đến lúc).

Nếu người quản lý một trang trại tả cái cảnh nhìn từ trong cửa sổ phòng tắm của một biệt thự ở ngoại ô là **breath-taking** (đẹp đến nín thở) thì thử hỏi anh ta còn tính từ gì hơn để tả cảnh nhìn từ trên đỉnh núi Feathertop? (một ngọn núi ở Úc -ND).

Cần **tránh dùng những tính từ đao to búa lớn**. Những tính từ mạnh, nẩy lửa như onstrous (ghe tởm), outrageous (thô bạo), và preposterous (quái gở) nên để dành cho những trường hợp thật cần thiết. Cần nhắc lại một vài cái bẫy đối với người viết : Một là **phân từ tách rời** (*unattached participle*) như trong câu : “ **Cycling** down a sandy bush track, a **magpie** began to warble” (Đang đạp xe xuống một đoạn đường cát hai bên có bụi cây, một **con chim chích chòe** bắt đầu hót) hoặc : *Hastily summoning an ambulance, the corpse was taken to the mortuary* (Vội vàng gọi xe cấp cứu, **thi hài** đã được đưa vào nhà xác)

Cấu trúc này làm cho tôi nhớ đến một số câu trong những bài đăng trong các bản tin và báo của ta gần đây như “ **Graduated** from high school, **his parents** sent him abroad to continue his studies” (**Tốt nghiệp** trung học xong, bố mẹ anh ta gửi anh ta ra nước ngoài tiếp tục học) hoặc “After **taking off** the parasite in which the two livers were fused, **she** was found in good condition” (Sau khi tách bộ phận phụ trong đó hai lá gan dính vào nhau, **em bé** được khỏe mạnh-ND)

Hai là **ghép lệch** (*unequal yoking*). Khi dấu hai chấm đi sau một đầu để giới thiệu một danh sách chi tiết, thì tất cả những điều ghi trong bản danh sách đó đều phải **gắn với đầu đề** và phải được trình bày theo một **hình thức khớp với nhau**. Trong dẫn chứng sau đây, những điều đó không khớp, không thống nhất với nhau, và đọc đến câu thứ hai đã như bị đâm vào tai.

Ví dụ :

Recreational activities at this resort include :

(Các hoạt động vui chơi giải trí tại khu nghỉ mát này bao gồm:)

- **Swimming** (bơi lội)
- **Surfing** (lướt ván trên sóng)
- **There is** dancing every Saturday night (Tối thứ bảy nào cũng có khiêu vũ). Đáng lẽ chỉ viết : Dancing every Saturday night-ND.
- Riding **parties** to the falls can be arranged (có thể thu xếp được các cuộc đi ngựa đến thác nước) Đáng lẽ phải viết : Riding to the falls-ND.
- Bush **walks** (đi dạo trong rừng). Đáng lẽ phải viết : Walking bush walks-ND.
- Grass tennis **courts** (sân quần vợt cỏ). Đáng lẽ phải viết : Lawn Tennis-ND.

Một thuyền câu cá không phải là **một hoạt động**. Bơi, chẳng hạn là một hoạt động.

Trường ĐHDL Văn Lang, nội san Khoa học và đào tạo số 3, tháng 12 năm 2004

Cách viết trên đây, trong các tin bài, tài liệu tiếng Việt, kể cả văn kiện quan trọng, nhiều khi cũng thường gặp. Ví dụ :

Đề cập đến lĩnh vực nông nghiệp, một văn kiện viết :

Sau đây là một số biện pháp chủ yếu :

- **Đẩy mạnh** thuỷ lợi (đúng)
- **Cải tạo** chất đất (đúng)
- **Ta** phải thâm canh, tăng năng suất cây trồng. Viết như vậy là sai-đáng lẽ chỉ viết : **Thâm canh tăng năng suất** ... làm cho tất cả các câu **đều bắt đầu bằng một động từ** thống nhất từ đầu đến cuối đảm bảo tính nhất quán (consistency), đồng thời là "parallelism"